

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ D
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày 13-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D và điểm cầu thành phần tại Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử Tr tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị N, sinh năm 1998 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trần Thị H, sinh năm 1977; bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án: Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 267/2018/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019.

Nhân thân: Ngày 13/10/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (theo Quyết định số 52/2020/QĐ-TA), chấp hành xong ngày 20/11/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/3/2020. Hiện nay bị cáo đang bị Công an thành phố T bắt tạm giam để điều tra về hành vi phạm tội tại vụ án khác, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 267/2018/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019 (chưa được xóa án tích). Khoảng 22 giờ ngày 10/3/2020, N đến phòng trọ của Trần Hữu H, tại nhà trọ đường Nguyễn Trung Tr, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương chơi và ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 13 giờ ngày 11/3/2020, Trần Thị N đi bộ từ phòng trọ số 16 của Trần Hữu H ra đường Nguyễn Trung Tr để đi về thì phát hiện lực lượng tuần tra Công an phường T đi tuần tra nên N lấy trong ví da ra 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng được cuộn tròn bên trong chứa chất ma túy ném xuống đường thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T phát hiện bắt giữ người cùng tang vật. Đến 14 giờ 15 phút ngày 11/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương phối hợp với Công an phường T tiến hành lệnh khám xét phòng trọ số 16, đường Nguyễn Trung Tr, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương của Trần Hữu H. Qua khám xét trong phòng trọ có Trần Hữu H, Cơ quan Công an thu giữ 01 túi nylon miệng kéo dính, bên trong có 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng để trong túi quần phía trước bên phải của Trần Hữu H; 01 bộ sử dụng ma túy đá gồm 01 chai nhựa; 01 ống hút nhựa; 01 nỏ thủy tinh và 01cân tiểu ly. Qua điều tra xác định nguồn ma túy Cơ quan Công an thu giữ của N, là do người bạn tên Th (không rõ nhân thân) cho để sử dụng. H không biết N tàng trữ ma túy. Ma túy thu giữ của H là do H mua của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực công viên Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền 700.000đồng. Mục đích mua ma túy là để sử dụng, N không biết H tàng trữ ma túy.

Căn cứ Kết luận giám định số 121/PC09 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng bên trong tờ tiền 1000 đồng gửi giám định thu giữ của Trần Thị N là ma túy, có trọng lượng: 0,2980 gam, loại Ketamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon miệng kéo dính đựng 03 (ba) gói nylon miệng kéo dính gửi đến giám định thu giữ của Trần Hữu H là ma túy, có trọng lượng: 0,5304 gam, loại Methamphetamine.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Hữu H, đã được Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử theo Bản án số 318/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020.

Về xử lý vật chứng: Đã được Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử, xử lý trong vụ án Trần Hữu H theo Bản án số 318/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020.

Tại Cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị N về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị N với mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị N đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 22/11/2018, bị cáo Trần Thị N bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (theo Bản án số 267/2018/HS-ST), chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2019 nhưng chưa được xóa án tích. Ngày 11/3/2020, Trần Thị N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2980 gam, loại Ketamine. Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2980 gam loại Ketamine nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, Tr tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy (Ketamine) là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Năm 2018, bị cáo đã bị

Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đến năm 2020 tiếp tục bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Ngoài ra, ngày 26/8/2022 bị cáo tiếp tục bị Công an thành phố T bắt tạm giam để điều tra về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cho đến nay. Vì vậy, để có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử, xử lý trong vụ án Trần Hữu H theo Bản án số 318/2020/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11/3/2020 đến ngày 13/3/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuyên